TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG ANA** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:14/2018/HS-ST
Ngày 17- 7 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đặng Văn Sơn;
Bà Bùi Thị Thiềm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13 /2018/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T, sinh ngày 22/12/1979 tại thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk.
Nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Nguyễn Xuân T1 và bà Lê Thị N1;
Bị cáo có vợ Lê Ngọc Ánh N2 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: Không, tiền sự: Không;
Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Y W Niê, sinh 1963 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà H'M Kdoh (vợ ông Y W Niê), sinh năm 1968, chị H'Đ Kdok, sinh năm 1982; anh Y M Kdok, sinh năm 1988; chị H'D Kdok, sinh năm 1992, anh Y B1 Kdok, sinh năm 1994; chị H'R1 Kdok, sinh năm 1996; chị H' R2 Kdok, sinh năm 1998 và anh Y B2 Kdok, sinh năm 1999 (các con của ông Y W Niê).
Cùng cư trú tại: Buôn K, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk
Chị H'Đ Kdok, anh Y M Kdok, chị H'D Kdok, anh Y B1 Kdok, chị H'R1 Kdok, chị H'R2 Kdok, anh Y B2 Kdok ủy quyền cho bà H'M Kdok tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 15/9/2018, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Hợp tác xã Vận tải K

Địa chỉ: Thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng T2 – Giám đốc, vắng mặt.

Bà Lê Thị N1, sinh năm 1957

Cư trú tại: xã H, thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

- Anh Vũ Đức T3, trú tại: Thôn Q, thi trấn B, huyện K, Đắk Lắk, vắng mặt.

- Chị H'R Hđơk; Lê H'đơk, cùng trú tại: Buôn K, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Anh Trương M, trú tại: Buôn Ea K, xã Ea B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- Chị Lại Thị T4, trú tại thôn CH, xã B2, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Xuân T, có giấy phép lái xe ô tô hạng E, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 01/10/2013.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/9/2017, Nguyễn Xuân T điều khiển xe ô tô (loại xe khách giường nằm) biển số 47B - XXX của Hợp tác xã vận tải K, tỉnh Đ, tham gia giao thông, lưu thông trên đường tỉnh lộ Y, huyện K, tỉnh Đ, đi theo hướng từ thị trấn B, huyện K về hướng Ngã ba DH, thành phố B1, để đi Thành phố H. Trên đường đi thì anh Vũ Đức T3 (là phụ xe ô tô khách) điện thoại cho ông Y W Niê là khách đi xe ra đường tỉnh lộ Y, khu vực cổng chào, thuộc Buôn K, xã D, huyện K để đón xe, nhưng không nói lại cho T (là người điều khiển xe) biết nơi hẹn đón khách. Sau khi nghe điện thoại của anh T3 xong, thì Y W Niê, bà H'M - Kđok, chị H'R- Kđok (là vợ và con của ông Y W) và bà H'R Hđơk (là người cùng buôn với ông Y W) ra khu vực cổng chào Buôn K, xã D, để đón xe. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi T điều khiển xe ô tô biển số 47B-XXX đến đoạn Km7 + 950, đường tỉnh lộ Y, thuộc Buôn K, xã D, do T thiếu chú ý quan sát khi đến đoạn đường cong, tầm nhìn bị hạn chế, chạy tốc độ nhanh (từ 55,79 Km/h đến 59,63 Km/h theo kết luận, số: 653/PC54 ngày 28/11/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ), đi không đúng phần đường quy định nên khi phát hiện thấy ông Y W Niê đi ra đón xe thì T đã không xử lý kịp, điều khiển xe ô tô tránh sang bên trái phần đường theo hướng đi, để phía trước đầu xe ô tô biển kiểm soát 47B-XXX tông vào người ông Y W Niê, làm ông Y W Niê bị bánh trước bên trái cán qua người, kéo chà trượt trên mặt đường về phía trước theo hướng đi 380cm, rồi xe ô tô mới dừng lại bên trái phần đường theo hướng đi. Hậu quả, làm ông Y W Niê tử vong tại chỗ.

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn, thể hiện như sau:

-Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn Km7+950m đường tỉnh lộ Y, thuộc Buôn K, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa, rộng 5,85m và hơi dốc từ hướng Nam đến hướng Bắc, ở giữa mặt đường có vạch màu vàng nét đứt, tại nơi xảy ra tai nạn có ngã ba giao nhau giữa đường tỉnh lộ 2 và đường vào buôn K, xã D, nhưng không có biển báo hiệu đường giao nhau, không có đèn điện chiếu sáng về đêm. Đoạn đường có biển báo hiệu đường cong bên phải theo hướng từ B T đến thành phố B1, lề đường hướng Tây có 02 biển báo nguy hiểm, biển báo giao nhau với đường không ưu tiên ở bên phải và giao nhau với đoạn đường không ưu tiên ở bên trái (theo hướng đi từ thành phố B1 về thị trấn B).

- Lấy hướng khám nghiệm là mép đường bên trái (phía Đông) theo hướng đi từ thành phố B1 về thị trấn B làm chuẩn và mốc cố định là trụ điện số 195/140, nằm ở phía Tây.

- Ghi nhận vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết, như sau:

+ Số 1: Xe ô tô biển số 47B-XXX trong trạng thái đầu xe quay hướng Bắc, đuôi xe quay hướng Nam. Mép ngoài bánh trước bên phải cách mép đường 402cm, mép ngoài bánh trước bên trái cách mép đường 640cm, mép ngoài bánh sau bánh ngoài bên phải cách mép đường 430cm, mép ngoài bánh sau bánh ngoài bên trái cách mép đường 675cm, cách trụ điện số 195/140 là 680cm;

+ Số 2: Tử thi trong tư thế đầu và phần vai trái nằm dưới bánh xe trước bên trái, hai chân co cụm, tổ chức não, da thịt và xương lộ ra ngoài, tử thi nằm sấp, cách mép đường 640cm;

+ Số 3: Tay trái của nạn nhân bị đứt rời ở ½ cẳng tay và bàn tay, cách tâm bánh xe trước bên trái là 160cm, cách mép đường là 680cm;

+ Số 4: Đồng hồ màu nâu bị đứt dây, được xác định là của nạn nhân ở lề đường cách số 3 là 160cm, cách mép đường 590cm;

+ Số 5: Chiếc dép xốp bên trái, màu Xanh - Đen, được xác định của nạn nhân ở lề đường, cách số 4 là 60cm; Chiếc dép xốp bên phải màu Xanh-Đen, được xác định của nạn nhân trong bánh xe sau bên trái, cách mép đường 590cm;

+ Số 6: Điện thoại di động trong trạng thái bung nắp sau và pin, loại điện thoại nút bấm màu trắng, được xác định của nạn nhân, ở lề đường, cách vị trí số 5 là 140cm, cách vị trí số 4 là 150cm;

+ Số 7: Gói thuốc hiệu Sài Gòn, màu Trắng - Bạc, được xác định là của nạn nhân, ở lề đường, trong trạng thái bị bẹp, bề mặt có nhiều vết chà xước, cách vị trí số 6 là 140cm, cách bánh xe sau bên trái là 50cm;

+ Số 8: Vệt bánh xe chà trượt, cong về bên phải trên lề đường đất bên trái theo hướng từ Nam đến Bắc dài 993cm và kết thúc tại bánh xe bên ngoài trước bên trái, đầu vết cách mép đường 685cm, điểm cong nhất của vết cách mép đường 680cm, cách đầu vết 230cm. Trên bề mặt xuất hiện tổ chức da, cơ, xương của nạn nhân và kết thúc tại điểm cuối vết;

+ Số 9: Vết trượt thứ nhất thẳng dài 710cm hướng từ Đông-Nam sang Tây-Bắc, điểm đầu vết cách mép đường 455cm, cách điểm đầu vết bánh xe là 380cm, điểm cuối vết kết thúc ngay vị trí bánh sau bên trái xe ô tô 47B-XXX;

+ Số 10: Vết trượt thứ 2 thẳng, kích thước (25x15)cm hướng từ Nam sang Bắc, tâm vết cách điểm đầu vết bánh xe là 210cm, cách điểm giao nhau giữa mép đường phía Tây của tỉnh lộ Y và mép đường phía Bắc đi buôn K là 60cm;

+ Số 11: Vết thắng thứ nhất cong, kích thước (1750x22)cm hướng từ Đông-Nam sang Tây-Bắc, các điểm cong lần lượt từ Đông-Nam sang Tây-Bắc, cách mép đường 320cm và 395cm. Điểm đầu vết cách mép đường 315cm, điểm cuối vết cách mép đường 551cm, cách điểm đầu vết trượt thứ nhất 370cm, cách điểm đầu vết trượt 2 là 430cm;

+ Số 12: Vết thắng thứ hai cong, dài 645cm hướng từ Đông-Nam sang Tây-Bắc và song song cách vết thắng thứ nhất ở khoảng cách 209cm. Điểm đầu vết cách mép đường chuẩn 139cm, cách điểm đầu vết thắng thứ nhất là 741cm, điểm cuối vết cách mép đường 255cm, cách điểm cuối vết thắng thứ nhất là 400cm.

+ Điểm va chạm (ký hiệu D) là điểm tương ứng trên mặt đường tỉnh lộ Y, có vị trí là điểm đầu vết trượt thứ nhất (vị trí số 9), cách điểm đầu vết bánh xe vị trí số 8 là 380cm, cách điểm cuối vết thắng thứ nhất là 370cm và cách mép đường chuẩn là 455cm.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô 47B-XXX, thể hiện:

- Ốp cần gạt nước đôi bên phải dài 79cm; bề mặt ngoài có vết chà xước hướng từ phải qua trái, từ dưới lên trên, kích thước (4,5x2)cm, tâm vết cách mặt đất 136,5cm; Phần đầu ốp bên trong bị vỡ, kích thước (8,5x5)cm, tâm vết cách mặt đất 137,5cm. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ tai nạn giao thông nêu trên;

- Nắp hông buồng lái bên trái có các vết chà xước sơn rải rác trong diện (120x45)cm hướng từ trước ra sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 52cm;

- Bánh lốp trước bên trái có số ký hiệu AXS67136U; 12R225. Mặt ngoài lốp có vết máu khô kích thước (35x9,5)cm không rõ hình, tâm vết cách đầu van xe là 25cm, cách chữ "M" Machein là 43cm. Mặt vân lốp có vết bám dính máu, tóc, da, tổ chức não của nạn nhân trong diện (22,5x80)cm, tâm vết cách đầu van là 45cm, mặt vân lốp có vết chà cháy cao su trong diện (22,5x16)cm, tâm vết cách vết máu 75cm, cách số 12 trong ký tự 12R225 là 24,5cm. Mặt trong lốp có vết máu khô, da thịt trong diện (80x23)cm, điểm gần nhất cách đầu van là 21cm.

Qua việc khám nghiệm hiện trường Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) xe ô tô, biển kiểm soát 47B-XXX; 01 Giấy phép lái xe hạng E (mang tên Nguyễn Xuân T, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 01/10/2013); 02 chiếc dép xốp, màu đen, nhãn hiệu ASIA; 01 gói thuốc màu Bạc-Đen, nhãn hiệu Sài Gòn; 01 điện thoại Nokia, màu Trắng-Đen, không có pin sạc; 01 chiếc đồng hồ đeo tay, màu nâu, nhãn hiệu OTS, trong trạng thái dây đồng hồ đeo tay bị đứt rời, xung quanh dính nhiều bụi bẩn, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận pháp y tử thi, số: 639/GĐPY ngày 05/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Y W Niê, do đa chấn thương gây vỡ xương sọ, não, hệ thống xương lồng ngực và xương đùi, nhiều tạng tim, gan, phổi, dạ dày và đứt lìa cẳng tay trái, dẫn đến choáng rất nặng không hồi phục.

Tại bản kết luận giám định, số: 653/PC54 ngày 28/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, kết luận: Tại hiện trường, vết phanh của xe ô tô biển số 47B-XXX để lại dài 17,50m trong điều kiện lúc xảy ra tai nạn đường nhựa khô thì vận tốc ô tô ngay trước khi xảy ra tai nạn là từ 55,78 km/h đến 59,63 km/h.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Xuân T, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Về hình phạt, đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2, Điều 46 Bộ luật hình sự 1999, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 đến 04 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của người bị hại ông Y W Niê là bà H'M - Kđoh (là vợ của ông Y W Niê) đã kê khai các khoản tiền chi phí mai táng, tiền bù đắp tổn thất tinh thần và các khoản tiền chi phí hợp lệ khác, tổng cộng: 76.900.000 đồng. Gia đình bị cáo Nguyễn Xuân T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bà H'M - Kđoh, tổng cộng 76.900.000 đồng. Đại diện hợp pháp của người bị hại là bà H'M - Kđoh đã làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Đề nghị trả cho đại diện hợp pháp của bị hại các tài sản gồm: 02 chiếc dép xốp, màu đen, nhãn hiệu ASIA; 01 gói thuốc màu Bạc-Đen, nhãn hiệu Sài Gòn; 01 điện thoại Nokia, màu Trắng - Đen, không có pin sạc; 01 chiếc đồng hồ đeo tay, màu nâu, nhãn hiệu OTS, trong trạng thái dây đồng hồ đeo tay bị đứt rời (có đặc điểm như biên bản thu giữ vật chứng).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân T 01 Giấy phép lái xe hạng E mang tên Nguyễn Xuân T nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm công tác thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người biết sự việc, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Xuân T có giấy phép lái xe hạng E do Sở giao thông tỉnh Đ cấp ngày 01/10/2013 có giá trị đến ngày 01/10/2018. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/9/2017, Nguyễn Xuân T điều khiển xe ô tô biển số 47B - xxx của Hợp tác xã vận tải K, tỉnh Đ, lưu thông trên đường tỉnh lộ Y, huyện K, tỉnh Đ, đi theo hướng từ thị trấn B, huyện K về hướng thành phố B1 để đi Thành phố H, đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, đến đoạn Km7 + 950, đường tỉnh lộ Y, thuộc Buôn K, xã D, do T1 thiếu chú ý quan sát khi đến đoạn đường cong, tầm nhìn bị hạn chế, chạy tốc độ nhanh (từ 55,79 Km/h đến 59,63 Km/h theo kết luận, số: 653/PC54 ngày 28/11/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ), đi không đúng phần đường quy định nên khi phát thấy hiện ông Y W Niê đi ra đón xe thì T đã không xử lý kịp, điều khiển xe ô tô tránh sang bên trái phần đường theo hướng đi, gây tai nạn giao thông, hậu quả làm ông Y W Niê tử vong tại chỗ. Do bị cáo T vi phạm quy tắc giao thông đường bộ quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ: "Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo hướng đi của mình, đi đúng phần đường, làn đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ".

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Xuân T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 BLHS năm 1999.

Điều 202 BLHS năm 1999 quy định:

"1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm."

[3] Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 202 BLHS năm 1999 là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra bị cáo tác động gia đình tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt trước khi phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội là không cần thiết,

chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú với sự phối hợp của gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của người bị hại ông Y W Niê là bà H'M - Kđoh (là vợ của ông Y W Niê) đã kê khai các khoản tiền chi phí mai táng, tiền bù đắp tổn thất tinh thần và các khoản tiền chi phí hợp lệ khác, tổng cộng: 76.900.000 đồng. Gia đình bị cáo Nguyễn Xuân T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bà H'M - Kđoh, tổng cộng 76.900.000 đồng. Đại diện hợp pháp của người bị hại là bà H'M - Kđoh đã làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Xuân T phải bồi thường gì thêm nên cần ghi nhận sự thỏa thuận nói trên.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trả cho đại diện hợp pháp của bị hại: 02 chiếc dép xốp, màu đen, nhãn hiệu ASIA; 01 gói thuốc màu Bạc-Đen, nhãn hiệu Sài Gòn; 01 điện thoại Nokia, màu Trắng - Đen, không có pin sạc; 01 chiếc đồng hồ đeo tay, màu nâu, nhãn hiệu OTS, trong trạng thái dây đồng hồ đeo tay bị đứt rời (có đặc điểm như biên bản thu giữ vật chứng).

Trả lại cho bị cáo T 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Nguyễn Xuân T do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 01/10/2013.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 202, các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 và nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân T cho UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của người bị hại là bà H'M - Kđoh (là vợ

của ông Y W Niê) các khoản tiền chi phí mai táng, tiền bù đắp tổn thất tinh thần và các khoản tiền chi phí hợp lý khác, tổng cộng: 76.900.000 đồng.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên trả cho bà H'M – Kđoh (đại diện hợp pháp của người bị hại) 02 chiếc dép xốp, màu đen, nhãn hiệu ASIA; 01 gói thuốc màu Bạc - Đen, nhãn hiệu Sài Gòn; 01 điện thoại Nokia, màu Trắng-Đen, không có pin sạc; 01 chiếc đồng hồ đeo tay, màu nâu, nhãn hiệu OTS, trong trạng thái dây đồng hồ đeo tay bị đứt (Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận ngày 05/6/2018 giữa cơ quan CSĐT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân T 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Nguyễn Xuân T do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 01/10/2013.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu án phí HSST là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Đình Tuyên

Nơi nhận:
- TANDTC;
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS K;
- UBND TT. B;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.